






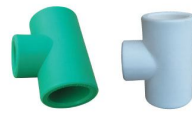




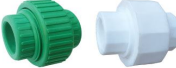



















**BẢNG GIÁ ỐNG VÀ PHỤ KIỆN PPR DISMY- POLYPIPE®**

MS: 0305/PPR-2012

**DISMY -POLYPIPE® PIPE AND FITTINGS PRICE LIST**

TÊN HÀNG (NAME)	KÍCH CỠ (SIZE)	ĐƠN VỊ (UNIT)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	TÊN HÀNG (NAME)	KÍCH CỠ (SIZE)	ĐƠN VỊ (UNIT)	ĐƠN GIÁ (PRICE)
<b>ỐNG NƯỚC LẠNH</b> (Cold water pipe PN10)  	20x2.3mm	mét (metre)	23,500	<b>CHÉCH 45°</b> (45° Elbow)  	20mm	cái (pcs)	5 500
	25x2.8mm		41,700		25mm		7 500
	32x2.9mm		55,000		32mm		12 000
	40x3.7mm		73,700		40mm		21 500
	50x4.6mm		106,300		50mm		47 000
	63x5.8mm		170,000		63mm		101 000
	75x6.8mm		235,500		75mm		157 000
	90x8.2mm		344,200		90 mm		185 000
	110x10mm		555,500		110 mm		325 000
	125x11.4mm		680,000				
	140x12.7mm		840,400				
160x14.6mm	1,145,000						
<b>ỐNG NƯỚC NÓNG</b> (Hot water pipe PN20)  	20x3.4mm	mét (metre)	29,000	<b>MĂNG SÔNG</b> (Coupling)  	20mm	cái (pcs)	4 000
	25x4.2mm		50,700		25mm		5 500
	32x5.4mm		75,000		32mm		8 000
	40x6.7mm		139,000		40mm		13 000
	50x8.3mm		181,100		50mm		23 000
	63x10.5mm		283,800		63mm		48 500
	75x12.5 mm		392,500		75mm		77 500
	90x15.0 mm		597,800		90mm		131 000
	110x18.3mm		826,000		110mm		212 000
	125x20.8mm		1,118,000				
	140x23.3mm		1,410,000				
160x26.6mm	1,875,000						
<b>BỊT CHỤP NGOÀI</b> (Cap)  	20mm	cái (pcs)	4,000	<b>CÔN THU</b> (Reducer)  	25 mm	cái (pcs)	5 500
	25mm		5,000		32 mm		8 000
	32mm		6,500		40 mm		11 000
	40mm		10,500		50 mm		19 000
	50mm		18,500		63 mm		37 000
	63mm		31,000		75 mm		65 000
<b>CÚT 90°</b> (90° Elbow)  	20mm	cái (pcs)	6 000	<b>TÊ ĐỀU</b> (Tee)  	20mm	cái (pcs)	7 000
	25mm		8 000		25mm		11 500
	32mm		14 500		32mm		17 500
	40mm		22 500		40mm		27 000
	50mm		39 000		50mm		53 000
	63mm		118 500		63mm		139 000
	75mm		155 000		75mm		166 500
	90mm		238 000		90mm		262 500
110mm	437 000	110mm	465 500				
<b>CÚT THU 90°</b> (90° Reducing Elbow)  	25/20mm	cái (pcs)	13 000	<b>TÊ THU</b> (Reducing Tee)  	25 mm	cái (pcs)	10 500
	32/20mm		27 000		32 mm		18 500
	32/25mm		27 000		40 mm		42 500
					50 mm		71 500
					63 mm		130 000
					75 mm		175 500
					90 mm		278 000
		110 mm	460 000				

TÊN HÀNG (NAME)	KÍCH CỠ (SIZE)	ĐƠN VỊ (UNIT)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	TÊN HÀNG (NAME)	KÍCH CỠ (SIZE)	ĐƠN VỊ (UNIT)	ĐƠN GIÁ (PRICE)				
<b>RẮC CỎ NHỰA</b> (Union) 	20mm	cái (pcs)	38 000	<b>RẮC CỎ REN TRONG</b> (Female threaded union) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	92 500				
	25mm		56 000		25mmx3/4"		145 000				
	32mm		80 500		32mmx1"		212 500				
	40mm		92 500		40mmx1-1/4"		333 000				
	50mm		139 000		50mmx1-1/2"		580 000				
	63mm		322 000		63mmx2"		773 000				
<b>ỐNG TRÁNH</b> (By pass Pipe) 	20mm	cái (pcs)	19 500	<b>RẮC CỎ REN NGOÀI</b> (Male threaded union) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	96 500				
	25mm		38 500		25mmx3/4"		150 500				
	32mm		68 000		32mmx1"		236 500				
<b>MĂNG SÔNG REN TRONG</b> (Female threaded Coupling) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	38 000		<b>VAN CHỤP CÓ TAY</b> (Concealed valve) 		20mm	cái (pcs)	200 000		
	25mmx1/2"		46 500				25mm		240 000		
	25mmx3/4"		52 500				<b>VAN BÍ TAY VẬN</b> (Ball valve) 		20mm	cái (pcs)	273 000
	32mmx1"		84 500	25mm		300 000					
	40mmx1-1/4"		209 500	<b>VAN CỬA KIỂU 1 (KIỂU HÀM ÉCH)</b> (Gate Valve - Type 1) 		20mm			cái (pcs)		152 500
	50mmx1-1/2"		279 000			25mm					202 000
	63mmx2"		575 000		32mm	233 000					
	75mmx 2 1/2"		875 000		40mm	361 000					
90mmx3"	1 750 000	50mm	615 000								
110mmx4"	2 950 000	<b>VAN CỬA KIỂU 2 (MỞ 100%)</b> (Gate Valve - Type 2) 	20mm		cái (pcs)	209 000					
<b>MĂNG SÔNG REN NGOÀI</b> (Male threaded Coupling) 	20mmx1/2"		cái (pcs)	48 000		<b>VÀNH LẬP BÍCH</b> (Flange socket) 	75 mm	cái (pcs)	65 000		
	25mmx1/2"			55 500			90 mm		97 000		
	25mmx3/4"			67 000			110 mm		145 000		
	32mmx1"			99 000			<b>KÌM CẮT ỐNG</b> 		20-40mm	cái (pcs)	200 000
	40mmx1-1/4"			288 000					20-63mm		450 000
	50mmx1-1/2"	360 000		50-110mm	1 015 000						
	63mmx2"	640 000		<b>MÁY HÀN</b> (Welding device) 	20-63mm	cái (pcs)		1 500 000			
	75mmx 2 1/2"	935 000			75-110mm			2 500 000			
90mmx3"	1 890 000	<b>CÚT REN TRONG</b> (Female threaded Elbow) 	20mmx1/2"		cái (pcs)			42 500			
110mmx4"	3 180 000		25mmx1/2"				48 000				
<b>CÚT REN NGOÀI</b> (Male threaded Elbow) 	20mmx1/2"		cái (pcs)				59 500	<b>TÊ REN TRONG</b> (Female threaded Tee) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	44 000
	25mmx1/2"						67 500		25mmx1/2"		45 500
	25mmx3/4"			74 500		25mmx3/4"	66 500				
	32mmx1"			126 000		<b>TÊ REN NGOÀI</b> (Male threaded Tee) 	20mmx1/2"		cái (pcs)		52 500
<b>MÁY HÀN</b> (Welding device) 	20mmx1/2"	cái (pcs)	57 000	<b>ĐƠN GIÁ TRÊN ĐÃ BAO GỒM VAT 10%</b>  <b>Giá trên áp dụng từ ngày 03/05/2012 đến khi có thông báo điều chỉnh giá</b>  <b>Nhà máy sản xuất: KCN Vinh Khúc- Văn Giang-Hung Yên</b>	20mmx1/2"		cái (pcs)				57 000
	25mmx1/2"		69 000		25mmx1/2"						57 000
	25mmx3/4"		69 000		25mmx3/4"			69 000			
	25mmx3/4"		69 000		25mmx3/4"			69 000			